

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Quốc M, sinh năm 1996 tại Đ – Cà Mau. Nơi cư trú ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc C, sinh năm 1972 và bà Ngô Kiều T, sinh năm 1973; có vợ Danh Tuyết L, sinh năm 1997 (chung sống như vợ chồng, chưa có đăng ký kết hôn); tiền án: 02 lần. Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử đối với bị cáo Lê Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt 09 tháng tù và Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tại Bản án số 20/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Bị cáo Lê Quốc M phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 25/10/2020 bị cáo Lê Quốc M chấp hành xong hình phạt tù. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Trần Đại K, sinh năm 1985 (vắng mặt);

2. Anh Bùi Văn K, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 02/12/2020 do có mối quan hệ bạn bè giữa bị cáo Lê Quốc M và Trần Thanh P. Sau khi uống rượu xong do không có tiền tiêu xài nên cả hai bị cáo thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo P điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 94B1 – 001.07 chở bị cáo M ngồi sau đi từ G về hướng Giá Rai, đến đoạn đường thuộc Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nhìn thấy xe ô tô tải biển số 51C – 288.28 của anh Trần Đại K đang đậu không có người trông coi quản lý nên bị cáo Phú dừng lại quan sát thấy trên xe tải có 02 bình ắc quy và 02 thùng giấy bên trong có chứa nhiều vật tư điện gia dụng nên hai bị cáo cùng lấy trộm đưa lên xe rồi chở về cất giấu trong bụi cây ven đường gần nhà anh Lê Mai Anh K ở Ấp 2, thị trấn G, huyện Đ. Sau đó cả hai bị cáo tiếp tục đến nhà của bà Võ Thị H ở Ấp X, thị trấn G, huyện Đ do anh Bùi Văn K là người thi công xây dựng nhà bà Hà, cách nơi mà các bị cáo lấy trộm tài sản của anh Trần Đại K khoảng 50 mét, thấy không có ai nên các bị cáo M và Phú tìm kiếm và lấy trộm 01 kim cộng lực, 01 máy cắt sắt và 01 mô tơ điện rồi đem cất giấu chung với tài sản đã trộm của anh K. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe máy chở bị cáo M đi đến bến phà G để bị cáo M về nhà rồi sau đó bị cáo M bỏ trốn cho đến ngày 24/6/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Đến sáng ngày 02/12/2020 phát hiện bị mất trộm nên anh Lê Phước C, cư trú Ấp X, thị trấn G, huyện Đ là người cùng làm với anh Bùi Văn K xây nhà cho bà Võ Thị H xem lại Camera nhà bà Võ Thị H xác định trong hai đối tượng lấy trộm tài sản thì anh C biết và khẳng định được bị cáo Trần Thanh P. Sau đó, anh C đến nhà bị cáo P yêu cầu trả lại tài sản thì bị cáo Phú hứa sẽ trả lại tài sản nên anh C về nhà. Bị cáo P dùng xe máy chở các tài sản trộm được đến để trên lộ trước nhà Lê Mai Anh K rồi đi về nhà. Thấy vậy, Lê Mai Anh K điện thoại cho anh C biết bị cáo P có để lại bình ắc quy và các tài sản trên lộ trước nhà và kêu lại lấy nên anh C và anh K báo cho Công an thị trấn G đến kiểm tra và thu giữ toàn bộ đồ vật bị mất trộm gồm: 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 30W; 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 20W; 04 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 15W; 05 hộp (01 hộp 10 cái) tổng cộng 50 cái tấm nhựa gắn mặt trước ổ điện nhãn hiệu Panasonic loại WEV68060W; 01 hộp 10 cái ổ cắm đơn, cắm nhanh nhãn hiệu Panasoic, loại WEV 1091SW; 05 hộp nhựa màu trắng (loại hộp bảo vệ CP) nhãn hiệu NANCO; 17 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN101; 20 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN102; 04 bóng đèn led nhãn hiệu Điện Quang, loại 30W; 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V – 70Ah; 01 motor nhãn hiệu TOFACO, Model: Y100-4, công suất 2.2KW-30HP, dòng điện 220V-12A; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Panda, Model: PA-7001A, công suất 2300W, dòng điện 220V-230V-10A; 01 kim cộng lực cắt sắt nhãn hiệu FBF số loại 1050 dài 1,07m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình hình sự huyện Đ kết luận: 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 30W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 500.000 đồng; 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 20W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 400.000 đồng; 04 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 15W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 240.000 đồng; 05 hộp (01 hộp 10 cái) tổng cộng 50 cái tấm nhựa gắn mặt trước ổ điện nhãn hiệu Panasonic loại WEV68060W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 550.000 đồng; 01 hộp 10 cái ổ cắm đơn, cắm nhanh nhãn hiệu Panasoic, loại WEV 1091SW (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 250.000 đồng; 05 hộp nhựa màu trắng (loại hộp bảo vệ CP) nhãn hiệu NANCO (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 20.000 đồng; 17 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN101 (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 102.000 đồng; 20 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN102 (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 120.000 đồng; 04 bóng đèn led nhãn hiệu Điện Quang, loại 30W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 380.000 đồng; 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu ĐỒNG NAI, loại 12V – 70Ah (đã qua sử dụng) còn giá trị 2.720.000 đồng; 01 motor nhãn hiệu TOFACO, Model: Y100-4, công suất 2.2KW-30HP, Dòng điện 220V-12A (đã qua sử dụng) còn giá trị 1.240.000 đồng; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Panda, Model: PA-7001A, công suất 2300W, dòng điện 220V-230V-10A (đã qua sử dụng) còn giá trị 750.000 đồng; 01 kìm cộng lực cắt sắt nhãn hiệu FBF số loại 1050 dài 1,07m (đã qua sử dụng) còn giá trị 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 7.752.000 đồng.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-KSĐT, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Quốc M; đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Các tài sản đã tạm giữ nêu trên đã giao trả lại cho các bị hại là anh Trần Đại K và anh Bùi Văn K. Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 94B1 – 001.07 của bị cáo Trần Thanh P sử dụng làm phương tiện đi thực hiện tội phạm, theo trình bày của bị cáo Phú do xe đã cũ và bị hư hỏng không sử dụng được nên bị cáo Phú đã bán phế liệu với giá 500.000 đồng không nhớ bán cho ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đại K và anh Bùi Văn K đã nhận đủ tài sản đã bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Quốc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ ngày 02/12/2020 bị cáo Lê Quốc M cùng với Trần Thanh P lén lút 02 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại anh Trần Đại K và anh Bùi Văn K ở Ấp X, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu gồm: 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 30W; 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 20W; 04 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 15W; 05 hộp (01 hộp 10 cái) tổng cộng 50 cái tấm nhựa gắn mặt trước ổ điện nhãn hiệu Panasonic loại WEV68060W; 01 hộp 10 cái ổ cắm đơn, cắm nhanh nhãn hiệu Panasoic, loại WEV 1091SW; 05 hộp nhựa màu trắng (loại hộp bảo vệ CP) nhãn hiệu NANCO; 17 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN101; 20 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN102; 04 bóng đèn led nhãn hiệu Điện Quang, loại 30W; 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V – 70Ah trị giá các tài sản này là 5.282.000 đồng và 01 motor nhãn hiệu TOFACO, Model: Y100-4, công suất 2.2KW-30HP, dòng điện 220V-12A; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Panda, Model: PA-7001A, công suất 2300W, dòng điện 220V-230V-10A; 01 kìm cộng lực cắt sắt nhãn hiệu FBF số loại 1050 dài 1,07m trị giá các tài sản này là 2.470.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 7.752.000 đồng.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 30W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 500.000 đồng; 05 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 20W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 400.000 đồng; 04 bóng đèn led nhãn hiệu USLED, loại 15W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 240.000 đồng; 05 hộp (01 hộp 10 cái) tổng cộng 50 cái tấm nhựa gắn mặt trước ổ điện nhãn hiệu Panasonic loại WEV68060W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 550.000 đồng; 01 hộp 10 cái ổ cắm đơn, cắm nhanh nhãn hiệu Panasoic, loại WEV 1091SW (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 250.000 đồng; 05 hộp nhựa màu trắng (loại hộp bảo vệ CP) nhãn hiệu NANCO (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 20.000 đồng; 17 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO, loại NN101 (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 102.000 đồng; 20 cái hộp nhựa màu trắng (loại hộp điện âm tường) nhãn hiệu NANCO,

loại NN102 (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 120.000 đồng; 04 bóng đèn led nhãn hiệu Điện Quang, loại 30W (còn trong hộp chưa qua sử dụng) có giá trị 380.000 đồng; 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu ĐỒNG NAI, loại 12V – 70Ah (đã qua sử dụng) còn giá trị 2.720.000 đồng; 01 motor nhãn hiệu TOFACO, Model: Y100-4, công suất 2.2KW-30HP, Dòng điện 220V-12A (đã qua sử dụng) còn giá trị 1.240.000 đồng; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Panda, Model: PA-7001A, công suất 2300W, dòng điện 220V-230V-10A (đã qua sử dụng) còn giá trị 750.000 đồng; 01 kìm cộng lực cắt sắt nhãn hiệu FBF số loại 1050 dài 1,07m (đã qua sử dụng) còn giá trị 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 7.752.000 đồng.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Lê Quốc M là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng để nhận thức hành vi lén lút lấy trộm tài sản người khác là vi phạm pháp luật; hành vi bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lòng tham tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra truy tố, đến ngày 24/6/2022 bị bắt theo lệnh truy nã.

[6] Với những phân tích trên, xét thấy hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Các tài sản đã tạm giữ nêu trên đã giao trả lại cho các bị hại là anh Trần Đại K và anh Bùi Văn K. Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo, biển số 94B1 – 001.07 của bị cáo Trần Thanh P sử dụng làm phương tiện đi thực hiện tội phạm, theo trình bày của bị cáo P do xe đã cũ và bị hư hỏng không sử dụng được nên bị cáo P đã bán phế liệu với giá 500.000 đồng không nhớ bán cho ai, ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đại K và anh Bùi Văn K đã nhận đủ tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét xét.

[10] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức mình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quốc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2022.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo nộp số tiền án phí trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CQ Điều tra huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Giàu

